

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ Y TẾ

Số: 1601 /SYT-KHTC

V/v báo cáo tình hình thực hiện
một số chỉ tiêu chuyên môn và
đánh giá tác động của việc thực
hiện Thông tư liên tịch số
37/2015/TTLT-BYT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 05 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị điều trị

Thực hiện Công văn số 3778/BYT-KH-TC ngày 02/7/2018 của Bộ Y tế về việc khảo sát đánh giá tác động của Thông tư liên tịch số 37/TTLT;

Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chuyên môn và đánh giá tác động của việc thực hiện Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC theo các biểu mẫu đính kèm Công văn số 3778/BYT-KH-TC nêu trên như sau:

1. Biểu số 1: Báo cáo loại hình tự chủ, chỉ tiêu nhân lực và giường bệnh.
2. Biểu số 2: Cung cấp số liệu về tài chính của đơn vị theo báo cáo quyết toán của năm 2016 và năm 2017, trong đó số thu BHYT lấy theo số thu đã được cơ quan bảo hiểm xã hội quyết toán hàng năm.
3. Biểu số 3: Đánh giá tác động khi điều chỉnh giá dịch vụ KCB theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC và Thông tư số 02/2017/TT-BYT: Mục đích của biểu số liệu yêu cầu báo cáo rõ số thu tăng thêm của bệnh viện khi thực hiện Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC so với số thu khi chưa thực hiện Thông tư để làm rõ phần chi phí kết cấu lương trong giá dịch vụ y tế có đủ để chi lương và phụ cấp của đơn vị. Vì vậy đề nghị đơn vị lưu ý điền đầy đủ số liệu theo mẫu yêu cầu để có cơ sở đánh giá.
4. Đề nghị đơn vị báo cáo cụ thể một số khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC liên quan đến vấn đề tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT nếu có.

Báo cáo tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chuyên môn và đánh giá tác động của việc thực hiện Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, các đơn vị gửi về Sở Y tế 02 (hai) bộ trước ngày **25/7/2018** để kịp tổng hợp gửi Bộ Y tế. Ngoài việc gửi báo cáo bằng văn bản giấy, Sở Y tế đề nghị các đơn vị gửi file báo cáo đến địa chỉ email: khtc@syt.binhdinh.gov.vn. Đồng thời các đơn vị cho biết thông tin người lập Báo cáo và số điện thoại liên hệ để Bộ Y tế trao đổi thông tin khi cần thiết.

Giao Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn quy định. 7. haml

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu VT, KH-TC. mm



Lê Quang Hùng

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: ~~3778~~ 3778/BYT-KH-TC
V/v khảo sát đánh giá tác động của
Thông tư liên tịch số 37/TTLT

Hà nội, ngày 02 tháng 7 năm 2018

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh/ thành phố;
- Các Bệnh viện thuộc Bộ Y tế;
- Bệnh viện thuộc Bộ/ ngành.

Liên Bộ Y tế – Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2015 quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc (sau đây gọi tắt là Thông tư 37); Để có số liệu báo cáo Chính phủ cũng như đánh giá tác động về việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có kết cấu chi phí tiền lương, Bộ Y tế đề nghị các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo cáo tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chuyên môn và đánh giá tác động của việc thực hiện Thông tư 37 theo các biểu mẫu đính kèm công văn như sau:

1. **Biểu số 1:** Báo cáo loại hình tự chủ, chỉ tiêu nhân lực và giường bệnh;
2. **Biểu số 2:** Cung cấp số liệu về tài chính của đơn vị theo báo cáo quyết toán của năm 2016 và năm 2017, trong đó số thu BHYT lấy theo số thu đã được cơ quan bảo hiểm xã hội quyết toán hàng năm.
3. **Biểu số 3:** Đánh giá tác động khi điều chỉnh giá dịch vụ KCB theo Thông tư số 37/2015/TTLT-BYT-BTC và Thông tư số 02/2017/TT-BYT; Mục đích của biểu số liệu yêu cầu báo cáo rõ số thu tăng thêm của bệnh viện khi thực hiện Thông tư 37 so với số thu khi chưa thực hiện Thông tư để làm rõ phần chi phí kết cấu lương trong giá dịch vụ y tế có đủ để chi lương và phụ cấp của đơn vị. Vì vậy đề nghị đơn vị lưu ý điền đầy đủ số liệu theo mẫu yêu cầu để có cơ sở đánh giá.
4. **Biểu số 4A, 4B và 4C - Tổng hợp số liệu:** áp dụng cho các Sở Y tế tổng hợp số liệu báo cáo của các đơn vị thuộc địa phương quản lý.
5. Đề nghị đơn vị báo cáo cụ thể một số khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện Thông tư 37 liên quan đến vấn đề tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT nếu có.
6. **Đề nghị Sở Y tế các tỉnh/ thành phố :**
 - a) Gửi công văn và biểu mẫu báo cáo cho các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn để hoàn thiện số liệu khảo sát theo yêu cầu của Bộ Y tế trước ngày 25/7/2018 và gửi về Sở Y tế tổng hợp;
 - b) Trên cơ sở số liệu của các đơn vị, Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các đơn vị để gửi Bộ Y tế trước ngày 01/8/2018 (theo Phụ

lục số 4A, 4B, 4C - Biểu tổng hợp); đồng thời gửi số liệu báo cáo cụ thể của các đơn vị về Bộ Y tế.

c) Các Biểu mẫu báo cáo Bộ Y tế sẽ gửi qua hộp thư văn bản điện tử của Bộ Y tế.

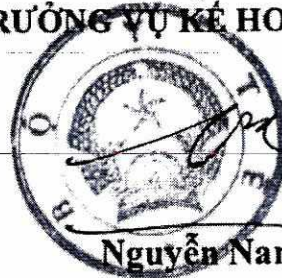
7. Đây là công việc rất cần thiết và gấp làm cơ sở để Bộ Y tế tổng hợp báo cáo các cơ quan liên quan. Nếu cần trao đổi thêm thông tin, đề nghị liên hệ số điện thoại 04.62732319 gặp đồng chí Phạm Minh Nga.

8. Cách thức gửi tài liệu báo cáo về Bộ Y tế: các đơn vị gửi bản in đóng dấu qua đường bưu điện và đồng thời gửi File mềm trước bản excel vào địa chỉ email: pmnga72@yahoo.com.vn. ~~Đồng thời các đơn vị cho biết thông tin người lập Báo cáo và số điện thoại liên hệ để Bộ Y tế trao đổi thông tin khi cần thiết.~~

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính);
- Ban THCSBHYT (BHXH VN);
- Lưu VT, KH-TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**



Nguyễn Nam Liên

Tên đơn vị:- Người lập Báo cáo:.....; Số điện thoại:.....

Biểu mẫu 01

BÁO CÁO CHỈ TIÊU NHÂN LỰC VÀ GIƯỜNG BỆNH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Đến thời điểm 30/6/2018
1.	2	3	4	5	6
1	Phân loại tự chủ của đơn vị				
a	Đơn vị do NSNN bảo đảm hoạt động T.xuyên				
b	Đơn vị bảo đảm một phần chi hoạt động T.xuyên				
c	Đơn vị tự bảo đảm chi hoạt động thường xuyên:				
2	Biên chế:				
	+ Biên chế được giao				
	+ Biên chế có mặt				
3	Hợp đồng lao động	0	0	0	0
	+ Hợp đồng ký theo Nghị định số 68				
	+ Hợp đồng có thời hạn				
	+ Hợp đồng không thời hạn				
4	Tổng nhân lực làm việc (3 = Biên chế có mặt + Hợp đồng lao động có mặt)	0	0	0	0
5	Cơ cấu nhân lực làm việc				
	+ Bác sỹ				
	+ Kỹ thuật viên				
	+ Điều dưỡng				
	+ Đối tượng khác				
6	Tổng số ngày điều trị nội trú				
7	Giường kế hoạch giao				
8	Giường bệnh thực kê				
9	Giường bệnh thực sử dụng (Tổng số ngày điều trị nội trú chia (:) cho 365 ngày tính cho năm hoặc 182,5 ngày tính cho 6 tháng năm 2018)				
10	Định mức nhân lực làm việc/giường bệnh KH				
11	Định mức nhân lực làm việc/giường bệnh thực kê				
12	Định mức nhân lực làm việc/giường bệnh sử dụng				

PHÂN TÍCH CƠ CẤU THU, CHI CỦA BỆNH VIỆN

Biểu mẫu 02

1 Tên Bệnh viện:

2 Hạng bệnh viện:

- Tỷ lệ bệnh nhân BHYT năm 2017 :

3 + Ngoại trú:%

- Tỷ lệ thu của 2017 (VP+BHYT)/tổng thu:%

+ Nội trú: %

4. Một số chỉ tiêu Tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Năm 2016		Ước năm 2017	
		Số liệu	Tỷ lệ	Số liệu	Tỷ lệ
A	TỔNG NGUỒN THU	0		0	
1	Nguồn NSNN giao	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!
	NSNN giao tự chủ				
	NSNN giao không tự chủ				
2	Vốn ngoài nước		#DIV/0!		#DIV/0!
3	Tổng thu sự nghiệp theo nguồn	0		0	
3.1	Thu của người có thẻ BHYT	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!
	Quỹ BHYT thanh toán				
	Người bệnh đồng chi trả				
3.2	Thu của người không có thẻ BHYT		#DIV/0!		#DIV/0!
3.3	Thu Khám chữa bệnh theo yêu cầu (số bổ sung nguồn kinh phí hoạt động)		#DIV/0!		#DIV/0!
3.4	Thu khác (dinh dưỡng, trông xe, nhà thuốc...): số bổ sung nguồn		#DIV/0!		#DIV/0!
B	Tổng Chi quyết toán hoạt động	0	100%	0	100%
1	Chi cho con người (chỉ tính tổng chi theo mức lương cơ bản của NN không tính số chi thu nhập tăng thêm): bao gồm cả phụ cấp và các khoản đóng góp. Trong đó:		#DIV/0!		#DIV/0!
	Tiền lương ngạch bậc và tiền công hợp đồng				
	Các khoản Phụ cấp theo lương				
	Phụ cấp trực, phẫu thuật, thủ thuật				
	Các khoản đóng góp				
	Các khoản còn lại (làm đêm thêm giờ,...)				

STT	NỘI DUNG	Năm 2016		Ước năm 2017	
		Số liệu	Tỷ lệ	Số liệu	Tỷ lệ
2	Chi thuốc, máu, vật tư, hóa chất		#DIV/0!		#DIV/0!
3	Chi điện, nước, nhiên liệu, VPP		#DIV/0!		#DIV/0!
4	Chi mua sắm sửa chữa (không tính số chi từ Quỹ PTSN)		#DIV/0!		#DIV/0!
5	Chi khác		#DIV/0!		#DIV/0!
C	Chênh lệch thu-chi theo ND 43/ND-CP (=A-B)	0	100%	0	100%
1	Tổng chi Thu nhập tăng thêm		#DIV/0!		#DIV/0!
	<i>Tỷ lệ so với Tiền lương ngạch bậc (hệ số thu nhập tăng thêm)</i>	#DIV/0!		#DIV/0!	
2	Trích lập Quỹ PTHĐSN		#DIV/0!		#DIV/0!
3	Trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi		#DIV/0!		#DIV/0!
4	Trích lập Quỹ ổn định thu nhập		#DIV/0!		#DIV/0!
5	Trích lập Quỹ khác (nếu có)		#DIV/0!		#DIV/0!
D	Đối với chi cho con người: đề nghị cụ thể số liệu sau				
1	Tiền lương và thu nhập tăng thêm bình quân/người/tháng (triệu đồng)				
2	Tiền lương và thu nhập tăng thêm cao nhất/người/tháng (triệu đồng)				
3	Tiền lương và thu nhập tăng thêm thấp nhất người/tháng (triệu đồng)				

SỞ Y TẾ:.....

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH GIÁ THEO Thông tư 37 và Thông tư số 02

Biểu mẫu 03

Tên : Bệnh viện ; Hạng Bệnh viện:; Phân loại tự chủ:

- Thời điểm Bệnh viện được áp dụng mức giá TT 37 có tiền lương: thángnăm

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Năm 2017 (về số thu BHYT lấy theo số đơn vị đề nghị Quyết toán với cơ quan BHXH)			Năm 2017 (về số thu BHYT lấy theo số cơ quan BHXH chấp nhận thanh toán)			Ước 6 tháng năm 2018		
		Số lượng dịch vụ	Thành tiền thu được	Trong đó	Số lượng dịch vụ	Thành tiền thu được	Trong đó	Số lượng dịch vụ	Thành tiền thu được	Trong đó
				Tiền lương thu được kết cấu trong giá dịch vụ KBCB			Tiền lương thu được kết cấu trong giá dịch vụ KBCB			Tiền lương thu được kết cấu trong giá dịch vụ KBCB
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Tổng nguồn thu		0	0		0	0		0	0
1	Thu BHYT		0	0		0	0		0	0
a	Số Khám bệnh									
b	Ngày giường điều trị nội trú									
c	Tổng số phẫu thuật, tr.đó:									
	- Phẫu thuật đặc biệt									
	- Phẫu thuật loại 1									
	- Phẫu thuật loại 2									
	- Phẫu thuật loại 3									
d	Tổng số thủ thuật, tr.đó:									
	- Thủ thuật đặc biệt									
	- Thủ thuật loại 1									
	- Thủ thuật loại 2									
	- Thủ thuật loại 3									

STT	NỘI DUNG	Số lượng dịch vụ	Thành tiền thu được	Trong đó	Số lượng dịch vụ	Thành tiền thu được	Trong đó	Số lượng dịch vụ	Thành tiền thu được	Trong đó
				Tiền lương thu được kết cấu trong giá dịch vụ KBCB			Tiền lương thu được kết cấu trong giá dịch vụ KBCB			Tiền lương thu được kết cấu trong giá dịch vụ KBCB
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
e	Các xét nghiệm cận lâm sàng:									
	- Tổng số xét nghiệm huyết học các loại									
	- Tổng số xét nghiệm hoá sinh các loại									
	- Tổng số xét nghiệm vi sinh các loại									
	- Tổng số xét nghiệm giải Phẫu bệnh các loại									
	- Tổng số lần siêu âm các loại									
	- Tổng số lần chụp XQ các loại									
	- Tổng số lần chụp CT Scanner các loại									
	- Tổng số lần chụp MRI các loại									
f	Thuốc, máu, dịch truyền, VTTH, Vật tư thay thế									
g	Khác									
2	Thu Viện phí trực tiếp		0	0		0	0		0	0
a	Số Khám bệnh									
b	Ngày giường điều trị nội trú									
c	Tổng số phẫu thuật, tr.đó:									
	- Phẫu thuật đặc biệt									
	- Phẫu thuật loại 1									
	- Phẫu thuật loại 2									
	- Phẫu thuật loại 3									
d	Tổng số thủ thuật, tr.đó:									
	- Thủ thuật đặc biệt									
	- Thủ thuật loại 1									

STT	NỘI DUNG	Số lượng dịch vụ	Thành tiền thu được	Trong đó	Số lượng dịch vụ	Thành tiền thu được	Trong đó	Số lượng dịch vụ	Thành tiền thu được	Trong đó
				Tiền lương thu được kết cấu trong giá dịch vụ KBCB			Tiền lương thu được kết cấu trong giá dịch vụ KBCB			Tiền lương thu được kết cấu trong giá dịch vụ KBCB
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	- Thủ thuật loại 2									
	- Thủ thuật loại 3									
e	Các xét nghiệm cận lâm sàng:									
	- Tổng số xét nghiệm huyết học các loại									
	- Tổng số xét nghiệm hoá sinh các loại									
	- Tổng số xét nghiệm vi sinh các loại									
	- Tổng số xét nghiệm giải Phẫu bệnh các loại									
	- Tổng số lần siêu âm các loại									
	- Tổng số lần chụp XQ các loại									
	- Tổng số lần chụp CT Scanner các loại									
	- Tổng số lần chụp MRI các loại									
f	Thuốc, máu, dịch truyền, VTTH, Vật tư thay thế									
g	Khác									
3	Thu Khám chữa bệnh theo yêu cầu									

Ghi chú:

- **Đối với phần thu BHYT:** số liệu thống kê tại cột 3, cột 6, cột 9 đề nghị các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh căn cứ vào số lượng dịch vụ thực hiện trên Biểu mẫu số 21/BHYT - Thống kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT đối với người bệnh BHYT đăng ký ban đầu/đa tuyến đến của Bảo hiểm xã hội nhân (X) với chi phí tiền lương kết cấu trong từng dịch vụ để xác định số liệu.

- **Đối với phần thu viện phí trực tiếp:** số liệu thống kê tại cột 3, cột 6, cột 9 đề nghị các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh căn cứ vào số lượng dịch vụ kỹ thuật đã thực hiện nhân (X) với chi phí tiền lương kết cấu trong từng dịch vụ để xác định số liệu.